

Số: 336/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/02/2026;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 2019/2025/TLST-VHNGĐ ngày 18/12/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1/ Ông **Phạm Thanh B**, sinh ngày: 10/7/1993.

CCCD số: 079093036109 cấp ngày 10/3/2022 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: 1 H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Nguyễn Hoàng N**, sinh ngày 15/5/1992.

CCCD số: 056192005995 cấp ngày 19/02/2022 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: 1 H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 13/4/2024 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Thanh B và bà Nguyễn Hoàng N là hợp pháp. Ông B và bà N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Thanh B và bà Nguyễn Hoàng N không có con chung.

[3] Về Tài sản chung, nợ chung: Ông B và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông B và bà N phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thanh B và bà Nguyễn Hoàng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Thanh B và bà Nguyễn Hoàng N không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông B và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông B và bà N mỗi người chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0041565 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B và bà N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV5-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND phường Gia Định;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Lê Tuấn

Nguyễn Lê Hoàng Yên

Dương